ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ VĨNH GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16 /KH-UBND	*Vĩnh Giang, ngày 11 tháng 02 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước xã Vĩnh Giang năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 15/01/2025 của UBND huyện Vĩnh Linh về Cải cách hành chính nhà nước huyện Vĩnh Linh năm 2025, UBND xã xây dựng Kế hoạch CCHC xã Vĩnh Giang năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; các văn bản thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 về ban hành kế hoạch cải cách hành chính xã Vĩnh Giang giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm tiếp tục cải thiện chỉ số CCHC xã Vĩnh Giang, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động cơ quan nhằm phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Nâng cao các chỉ số CCHC xã góp phần nâng cao Chỉ số CCHC cấp huyện, tỉnh (PAR INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (SIPAS).

2. Yêu cầu

- Trên cơ sở tình hình thực tế tại địa phương, tiếp tục xác định đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trong đó cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để triển khai thực hiện và gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Đổi mới tư duy, đổi mới lề lối làm việc, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai các nhiệm vụ CCHC năm 2025; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức

thực hiện.

- Bố trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính khả thi của Kế hoạch này.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ, phòng Nội vụ.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC thông qua các hội nghị, hệ thống đài truyền thanh, trang thông tin điện tử xã, các nền tảng xã hội và tham gia các cuộc thi tìm hiểu về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, các văn bản Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Ban chỉ đạo CCHC Trung ương, của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh, huyện về công tác giai đoạn 2021-2025 và năm 2025.

- Duy trì chế độ họp Ban chỉ đạo CCHC hàng năm nhằm triển khai, thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo theo kế hoạch.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp, giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS; Chỉ số cải cách hành chính và xếp loại chính quyền địa phương xã Vĩnh Giang trong năm 2025.

- Gắn kết quả CCHC với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ về CCHC; trong đề xuất các sáng kiến đẩy mạnh công tác CCHC có hiệu quả, tính khả thi cao.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tự kiểm tra CCHC; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao và chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính.

- Tổ chức triển khai thực hiện bản cam kết giữa Trưởng BCĐ CCHC - Chủ tịch UBND huyện với Chủ tịch UBND xã.

- Tăng cường tổ chức đối thoại giữa Chủ tịch UBND xã với người dân, doanh nghiệp nhằm kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất về các chính sách của địa phương; đồng thời tiếp nhận sự phản hồi của Nhân dân về tinh thần, thái độ thực thi công vụ của cán bộ, công chức nhằm đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Cải cách thể chế

- Đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp

luật theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/ 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản có liên quan.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi, minh bạch, ổn định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện góp ý xây dựng các văn bản QPPL của cấp trên theo yêu cầu.

- Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, trọng tâm là các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức. Tăng cường công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC (đã được sửa đổi bổ sung); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; niêm yết công khai đầy đủ bộ TTHC cấp xã tại Bộ phận một cửa và trên trang thông tin điện tử xã.

- Rà soát, đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND xã, trọng tâm là các lĩnh vực: Đất đai, môi trường, tư pháp; thực hiện đơn giản TTHC nội bộ trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước.

- Ứng dụng công nghệ số để cải tiến quy trình, thủ tục của các cơ quan hành chính; tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC nhằm nâng cao tỷ lệ dịch vụ công

trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 45% trở lên; tăng tỷ lệ người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Khắc phục tình trạng trả kết quả hồ sơ TTHC trễ hạn, nhất là hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai; lấy ý kiến đánh giá của tổ chức, cá nhân để có giải pháp nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân và chất lượng phục vụ trong giải quyết TTHC; nghiêm túc tổ chức thực hiện việc xin lỗi tổ chức, cá nhân khi hồ sơ TTHC trễ hẹn.

- Thực hiện nghiêm túc đề án văn hoá công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm các cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà, yêu cầu thêm thủ tục, giấy tờ, điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần xảy ra sự chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện TTHC.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý; triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; các nhiệm vụ quy định phân cấp. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh đã thực hiện phân cấp cho UBND cấp xã.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế do sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự; dôi dư do theo vị trí việc làm hoặc trường hợp chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện đúng quy định công tác sử dụng, bổ nhiệm, xét tuyển cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt tăng cường tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho đội ngũ công chức làm việc tại bộ phận một cửa.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công vụ, đạo đức công vụ, tác phong lề lối làm việc của cán bộ, công chức.

- Việc giao, sử dụng, quản lý biên chế phải đạt được mục tiêu của Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị.

- Triển khai hiệu quả việc áp dụng chế độ chính sách tiền lương; Tổ chức thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức theo đúng quy định.

6. Cải cách tài chính công

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra.

- Thực hiện nghiêm chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính.

- Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát trong quản lý, sử dụng ngân sách; công khai, minh bạch trong hoạt động thu chi ngân sách.

- Quản lý hiệu quả tài sản công; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đặc biệt đối với lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công.

- Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai đồng bộ các hệ thống, phần mềm: Hệ thống thư điện tử tỉnh; Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Hệ thống thông tin

công chức, viên chức tỉnh; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; kết nối liên thông, chia sẽ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, cổng thanh toán quốc gia, cơ sở dữ liệu dân cư và các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan … hoạt động thông suốt và hiệu quả.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân trong cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ và giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Thực hiện hoàn thành đúng và trước hạn các nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2025; Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thông tin cung cấp trên Trang thông tin điện tử của UBND xã.

8. Duy trì nâng cao các chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, hành chính (SIPAS).

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch duy trì và nâng cao các chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Tổ chức thực hiện khảo sát, lấy ý kiến mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

- Đề ra các giải pháp, hình thức chỉ đạo, tổ chức triển khai nhằm nâng cao các chỉ số và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị (SIPAS).

(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC tự cân đối trong các nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng – Thống kê phụ trách công tác CCHC

- Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ, thời gian đề ra.

- Phổ biến, tuyên truyền Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết của Tỉnh uỷ về đẩy mạnh CCHC giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Kế hoạch này; kết quả xếp hạng các chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PCI, PAPI, DTI…. nhằm nâng

cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức đối với công tác CCHC; đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác CCHC.

- Tham mưu UBND xã tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC năm 2025.

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC năm 2025; phối hợp với Công chức Văn hóa - Xã hội, cán bộ phụ trách đài truyền thanh xã cùng các bộ phận có liên quan tuyên truyền đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với bộ phận có liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện tốt lĩnh vực cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện niêm yết công khai quy trình thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; cùng các công chức tại bộ phận một cửa xã thực hiện tốt các quy định về tiếp nhận và trả kết quả; triển khai DVCTT toàn trình và một phần theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan tham mưu tiếp tục thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của cơ quan.

- Chủ trì, phối hợp với các công chức, bộ phận có liên quan xác định chỉ số CCHC năm 2025.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác CCHC theo quy định.

2. Công chức VP – TK (Văn phòng HĐND-UBND)

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan tham mưu thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ.

- Theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao. Kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã các nội dung công việc đến hạn chưa được xử lý để chỉ đạo cán bộ công chức được phân công nhiệm vụ giải quyết đúng hạn.

- Tham mưu tổ chức 02 Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND xã với Tổ chức, người dân, doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh hàng năm trên địa bàn và các văn bản giải quyết kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các cán bộ, công chức có liên quan chấm điểm phân loại chính quyền cơ sở năm 2025.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch UBND xã phân công.

3. Công chức Tư pháp - Hộ tịch

- Chủ trì, phối hợp với cán bộ, công chức có liên quan tham mưu, đề xuất UBND xã chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật.

- Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc lĩnh vực phân công phụ trách; cùng các công chức tại bộ phận một cửa xã thực hiện tốt các quy định về tiếp nhận và trả kết quả; triển khai DVCTT toàn trình và một phần theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch UBND xã phân công.

4. Công chức Văn hoá - Xã hội

- Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận có liên quan đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Phối hợp với công chức Văn phòng - Thống kê và các bộ phận có liên quan tham mưu UBND xã tăng cường thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, đánh giá việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2025.

- Tiếp tục xây dựng, duy trì chuyên mục, chuyên trang về CCHC; Chủ trì, phối hợp với cán bộ phụ trách đài truyền thanh, công chức phụ trách CCHC đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC bằng các hình thức phù hợp nhằm góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch UBND xã phân công.

- Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc lĩnh vực phân công phụ trách; cùng các công chức tại bộ phận một cửa xã thực hiện tốt các quy định về tiếp nhận và trả kết quả; triển khai DVCTT toàn trình và một phần theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch UBND xã phân công.

5. Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan tham mưu UBND xã các giải pháp cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và tập trung giải quyết hồ sơ TTHC đúng

hạn nhằm tạo điều kiện thuận lợi, hài lòng của người dân và tổ chức khi tiến hành các TTHC về lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch UBND xã phân công.

6. Công chức Tài chính - Kế toán

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách tài chính công.

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn thanh, quyết toán kinh phí phục vụ công tác CCHC năm 2025.

- Chủ trì, tham mưu cho UBND xã các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; giải ngân vốn đầu tư công; Thực hiện báo cáo định kỳ đúng quy định.

- Phối hợp tham mưu các văn bản chỉ đạo điều hành nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số PCI năm 2025.

7. Các Trường học, Trạm Y tế trên địa bàn xã

Tham mưu UBND xã các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ giáo dục công lập, dịch vụ khám chữa bệnh trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước năm 2025 của UBND xã Vĩnh Giang. Đề nghị các cơ quan đơn vị, các ban ngành có liên quan và toàn thể cán bộ, công chức nghiêm túc thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:
- Phòng Nội vụ huyện;
- BTV Đảng ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMT xã;
- CBCC xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Vỹ

Phụ lục

CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH XÃ VĨNH GIANG NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 16/KH-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2025 của UBND xã Vĩnh Giang)

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
I	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**							
1	Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025	Xác định nhiệm vụ cụ thể; Tổ chức triển khai kịp thời các nhiệm vụ CCHC	Xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC	Kế hoạch của UBND xã	VP - TK	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Trước ngày 28/02/2025	
2	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền về CCHC và tổ chức thực hiện	Xác định nhiệm vụ cụ thể; giao nhiệm vụ cho các CBCC, ban ngành, bộ phận trong tuyên truyền CCHC	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC	Kế hoạch	VP- TK	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Quý I/2025	
		Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CB, CCVC, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Tuyên truyền công tác CCHC đến CB, CCVC và người dân	- Tin, bài, tổ chức toạ đàm chia sẻ kinh nghiệm; - Báo cáo kết quả tuyên truyền	- VH-XH; (Cán bộ đài truyền thanh)		Năm 2025	Thường xuyên
3	Tiếp tục triển khai Chỉ thị 35-CT/TU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các Nghị quyết	Xác định trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể	Văn bản thực hiện.	Kế hoạch, công văn, Hội nghị quán triệt	UBND xã (VP-TK tham mưu)	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Năm 2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	01, 02, 03 của BCS đảng UBND tỉnh về công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh							
4	Nâng cao Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI, PCI…..	Cải thiện và nâng cao các Chỉ số	Xây dựng, ban hành Kế hoạch; Công văn đôn đốc	Kế hoạch, Công văn	VP-TK TC-KT	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Năm 2025	
5	Tổ chức kiểm tra công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác chỉ đạo điều hành	Thực hiện tự kiểm tra công tác CCHC tại bộ phận một cửa Lồng ghép kiểm tra kiểm soát TTHC, kiểm tra tình hình theo dõi thi hành pháp luật, tổ chức bộ máy NN, phân cấp QLNN, tài chính công	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC, kiểm soát TTHC và tổ chức kiểm tra	- Kế hoạch - Quyết định thành lập đoàn - Kết luận của đoàn kiểm tra - Các văn bản khắc phục của bộ phận được kiểm tra	- VP-TK - Đoàn kiểm tra CCHC của xã	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Quý III, IV năm 2025; hoàn thành trước 31/10	
6	Đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm (*hoàn thành theo thời điểm khóa phần mềm)*	Triển khai việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC của xã	Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm công tác CCHC	- Báo cáo tự đánh giá chấm điểm CCHC	VP-TK	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Quý IV, năm 2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
7	Tăng cường trách nhiệm của các thành viên BCĐ CCHC	Cam kết các nội dung nhằm hoàn thành các nhiệm vụ CCHC ký kết giữa Chủ tịch UBND xã với Chủ tịch UBND huyện	Triển khai thực hiện ký cam kết	Báo cáo kết quả thực hiện cam kết; Văn bản chỉ đạo, triển khai	VP- TK	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Năm 2025	
8	Tổ chức đối thoại giữa Chủ tịch UBND xã với người dân, Doanh nghiệp trên địa bàn xã	Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính	Hội nghị	- Kế hoạch; - Thông báo kết luận; - Báo cáo	- VP – TK (Văn phòng HĐND-UBND)	Các bộ phận, cá nhân có liên quan Các thôn	Hoàn thành trước 25/11 hàng năm	
9	Tổng kết Kế hoạch Cải cách hành chính xã giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Đánh giá kết quả đạt được sau 5 năm triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời nêu ra đã được những tồn tại, khó khăn trong quá trình thực hiện.	Xây dựng báo cáo Đánh giá Tổng kết	- Báo cáo đánh giá của xã	VP-TK	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Quý IV năm 2025	
II	**CẢI CÁCH THỂ CHẾ**							
1	Thực hiện có hiệu quả Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND (nếu có)	Soạn thảo, lấy ý kiến dự thảo VBQPPL. Ban hành văn bản QPPL	- Tờ trình - Nghị quyết - Quyết định - Công văn	- TP-HT - Cá nhân, bộ phận soạn thảo	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Năm 2025	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
2	Kiểm tra đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của văn bản QPPL	Ban hành Kế hoạch Kiểm tra, rà soát văn bản QPPL	-Xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL -Kiểm tra, rà soát văn bản QPPL	Kế hoạch Báo cáo	TP - HT	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Năm 2025	
3	Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý	Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý	Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL	Kế hoạch	TP - HT	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Trước ngày 15/01/2025	Thường xuyên
			Báo cáo kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong năm rà soát	Báo cáo			Trước ngày 18/11/2025	Thường xuyên
			Công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành hết liệu lực, ngưng hiệu lực	Quyết định	TP - HT		Trước ngày 31/01/2026	Thường xuyên
4	Thực hiện hiệu quả công tác PBGDPL	Xây dựng triển khai thực hiện công tác PBGDPL	Xây dựng Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện công tác PBGDPL	Kế hoạch, Báo cáo, Đề xuất	TP - HT	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	-Kế hoạch ban hành trước ngày 12/02/2025	
5	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả PBGDPL	Triển khai thực hiện công tác PBGDPL	Báo cáo công tác PBGDPL; thi hành Hiến pháp, các văn bản quy	Báo cáo	TP-HT	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Định kỳ theo kế hoạch	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			phạm pháp luật					
6	Ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao chất lượng nhân lực trong công tác PBGDPL	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hình thức công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông	Các Trang phổ biến giáo dục pháp luật tiếp tục được duy trì, vận hành	TP-HT	VH-XH (Cán bộ Đài truyền thanh)	Năm 2025	
7	Theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức THPL	Theo dõi thường xuyên tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn	- Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật hàng năm. - Các văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật (nếu có)	TP-HT	Công an xã Các thôn trên địa bàn xã	Trước ngày 01/12/2025	Thường xuyên
III	**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**							
1	Niêm yết công khai TTHC tại Bộ phận một cửa xã	Thực hiện niêm yết công khai TTHC tại bộ phận một cửa xã theo đúng quy định	Công khai TTHC theo hình thức niêm yết trên bảng hoặc dưới hình thức điện tử phù hợp	TTHC được niêm yết, công khai tại Bộ phận một cửa, Trang Thông tin điện tử xã.	VP-TK	Bộ phận TN&TKQ xã	Thường xuyên	
2	Đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC; TTHC nội bộ	Rà soát, đánh giá TTHC hoặc nhóm TTHC, quy định hành chính; đề xuất phương án đơn giản hóa, sáng	Rà soát, đánh giá TTHC, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC	Báo cáo kết quả	VP-TK	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Trước 15/8/2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
		kiến cải cách TTHC trình cấp có thẩm quyền phê duyệt						
3	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC và cải cách TTHC	Báo cáo tháng công tác cải cách TTHC và báo cáo quý, năm công tác kiểm soát TTHC	Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định	Báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định	VP-TK	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Định kỳ hoặc đột xuất	
4	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%, phấn đấu đạt trên 80%.	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân doanh nghiệp thực hiện DVCTT	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân doanh nghiệp thực hiện VCTT	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.	Bộ phận TN&TKQ xã	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Thường xuyên	
5	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.	Đảm bảo đạt tỷ lệ 80% các hồ sơ TTHC được số hoá khi tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Thực hiện số hoá hồ sơ TTHC khi tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	Giấy tờ, tài liệu được số hoá	Bộ phận TN&TKQ xã	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Thường xuyên	
6	Đẩy mạnh triển khai thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán phí, lệ	Rà soát danh mục TTHC có phí, lệ phí và đề nghị cấu hình vào Hệ thống; tích hợp	Đẩy mạnh tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong	Bộ phận TN&TKQ xã	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
		phí trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia	tài khoản thụ hưởng của đơn vị, đảm bảo 100% TTHC có phí, lệ phí được tích hợp và triển khai thanh toán trực tuyến đạt hiệu quả và chính xác	số đó, tỷ lệ hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 45% trở lên.				
IV	**CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**							
1	Quy định đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định	Ban hành mới hoặc điều chỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định mới của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương	Rà soát chức năng, nhiệm vụ,	Bổ sung, điều chỉnh Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức chính quyền xã (khi có thay đổi)	UBND xã	VP – TK (Văn phòng HĐND-UBND)	Năm 2025	
2	Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền	Thực hiện các nội dung Phân cấp quản lý Nhà nước theo quy định	Văn bản triển khai	Báo cáo lồng ghép trong báo cáo CCHC	VP-TK	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Năm 2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
V	**CẢI CÁCH CÔNG VỤ**							
1	Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức	Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức theo đúng quy định	Các văn bản hướng dẫn, triển khai	Văn bản triển khai	VP – TK (Văn phòng HĐND-UBND)	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Theo hướng dẫn của tỉnh, huyện	
2	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng	Cử CBCC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng; đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng.	Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức	Kế hoạch hàng năm	VP – TK (Văn phòng HĐND-UBND)	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Năm 2025	Thường xuyên
3	Đánh giá xếp loại CBCC làm cơ sở cho công tác thi đua khen thưởng	Hướng dẫn thực hiện đánh giá, xếp loại CBCC	Triển khai đánh giá	Văn bản triển khai	VP – TK (Văn phòng HĐND-UBND)	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Quý IV, Năm 2025	Thường xuyên
4	Đẩy mạnh việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của Nhà nước về công chức, công vụ	Thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về công vụ, công chức	Nhiệm vụ thường xuyên	-Kế hoạch; -Báo cáo.	VP – TK (Văn phòng HĐND-UBND)	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	cả năm 2025	Thường xuyên
5	Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng quản lý; đánh giá CBCC	Đôn đốc việc cập nhật cơ sở dữ liệu CBCCVC.	Rà soát tình hình cập nhật CSDL CBCCVC.	Văn bản đôn đốc	VP – TK (Văn phòng HĐND-UBND)	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	cả năm 2025	Thường xuyên
VI	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**							
1	Tiếp tục thực hiện	Thực hiện phương	Thực hiện		TC-KT	Các bộ phận,	Cả năm 2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	phương án tự chủ tài chính theo quy định	án tự chủ tài chính của cơ quan theo quy định	phương án tự chủ cho cơ quan	Báo cáo		cá nhân có liên quan		
2	Quản lý tốt công tác tài chính, ngân sách	Kiểm soát NSNN về chi thường xuyên và đầu tư công. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ NSNN; thực hiện tốt quy định về quy chế CTNB, công khai tài chính và PCTNLP.	Rà soát, theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Báo cáo kết quả thực hiện	Tài chính - Kế toán	Các CBCC có liên quan	Trong năm 2025	
3	Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra (nếu có)	Nghiên cứu các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra để thực hiện	Đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện	Báo cáo kết quả thực hiện	TC-KT	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Cả năm 2025	
4	Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI	Giải quyết vướng mắc khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư	Tổ chức đối thoại	Báo cáo kết quả	VP – TK (Văn phòng HĐND-UBND)	Các bộ phận, cá nhân có liên quan Các thôn	Trong năm 2025	
5	Giải ngân vốn đầu tư công	Tham mưu thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công năm 2025	Tham mưu các giải pháp đây nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm	Báo cáo kết quả giải ngân	TC-KT	Các đơn vị, cá nhân có liên quan	Cả năm 2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			2025					
VII	**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ**							
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước	Xác định nhiệm vụ, thời gian cụ thể, phân công CBCC, các ban ngành có liên quan thực hiện	Xây dựng Kế hoạch của UBND xã	-Kế hoạch; -Báo cáo	VP-TK VH-XH	Các bộ phận, cá nhân có liên quan Các thôn Tổ công nghệ số	Quý I/2025	
2	Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Rà soát các nhiệm vụ mục tiêu của Nghị quyết để triển khai nhiệm vụ	Văn bản triển khai	- Kế hoạch - Báo cáo	VP-TK VH-XH	Các bộ phận, cá nhân có liên quan	Cả năm 2025	
3	Ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc	Phần mềm được sử dụng có hiệu quả cao	Xử lý văn bản và tạo lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng; áp dụng chữ ký số	- Xử lý VB và HSCV đúng quy trình theo tỷ lệ: 80%; Ký số đơn vị theo tỷ lệ: 80%; Ký số Lãnh đạo đơn vị theo tỷ lệ: 70%	Lãnh đạo UBND xã Văn thư-Lưu trữ	CBCC xã	Thường xuyên	

Tất cả có 37 nhiệm vụ./.